THỰC TRẠNG CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN THỂ LỰC CHO HỌC SINH KHỐI 6 CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THỊ TRẤN HẬU LỘC (NAY LÀ XÃ HẬU LỘC) THANH HÓA

Hoàng Sỹ Trung[1]

Thông tin bài báo:
Ngày nhận bài: **28/07/2026**
Ngày phản biện: **13/09/2026**
Ngày đăng: **16/11/2026**

Tác giả liên hệ:
Hoàng Sỹ Trung
Email: hoangsytrung@hdu.edu.vn
Tập 3, số 6 (2026), trang 22-31
DOI:
https://doi.org/10.64024/upes14115
Bản quyền © 2026. Bài báo này là công bố Truy cập Mở (Open Access) và được phân phối theo các điều khoản của Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Tóm tắt: Thông qua các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy, nghiên cứu đánh giá thực trạng các yếu tố liên quan tới công tác phát triển thể lực cho học sinh khối 6 tại 24 trường THCS thị trấn Hậu Lộc (nay là xã Hậu Lộc), Thanh Hóa. Các nội dung khảo sát gồm: nhận thức về vai trò, tác dụng của giáo dục thể chất; cơ sở vật chất; đội ngũ giáo viên; nội dung chương trình, hình thức và phương pháp tổ chức giờ học; mức độ yêu thích, tính tích cực học tập của học sinh; nội dung và hình thức hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa. Kết quả cho thấy các trường có những điều kiện thuận lợi về sân tập, nhà tập và nhận thức của đội ngũ giáo viên giáo dục thể chất. Tuy nhiên, dụng cụ tập luyện còn hạn chế, nguồn lực giáo viên cần đáp ứng đồng thời nhiệm vụ chính khóa và ngoại khóa, một số phương pháp phát triển thể lực chưa được sử dụng thường xuyên và 40,14% học sinh khảo sát chưa tham gia tập luyện thể thao ngoại khóa. Kết quả nghiên cứu là cơ sở thực tiễn để đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phát triển thể lực cho đối tượng nghiên cứu.

Từ khóa: yếu tố ảnh hưởng, phát triển thể lực, giáo dục thể chất, học sinh khối 6, thị trấn Hậu Lộc.

Current status of factors influencing physical fitness development among sixth-grade students at lower secondary schools in Hau Loc township (now Hau Loc commune), Thanh Hoa Province

Hoang Sy Trung[1]

Article Information:
Received: **28/07/2026**
Review date: **13/09/2026**
Published: **16/11/2026**

Corresponding Author:
Hoang Sy Trung
Email: hoangsytrung@hdu.edu.vn
Vol.3, Issue 6 (2026), pp 22-31
DOI:
https://doi.org/10.64024/upes14115
Copyright © 2026. This is an Open Access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Abstract: Using standard research methods, this study assessed factors related to physical fitness development among sixth-grade students at 24 lower secondary schools in Hau Loc township (now Hau Loc commune), Thanh Hoa Province. The survey covered awareness of the role and benefits of physical education; facilities; teaching staff; curriculum content, lesson formats, and teaching methods; students' interest and active engagement in learning; and the content and formats of extracurricular physical activity and sport. The findings indicate favourable conditions in terms of outdoor and indoor training spaces and physical education teachers' awareness. However, training equipment remained limited, teachers had to fulfil both curricular and extracurricular responsibilities, certain methods of developing physical fitness were not used regularly, and 40.14% of surveyed students did not participate in extracurricular sport. The findings provide an empirical basis for proposing measures to improve physical fitness development among the students studied.

Keywords: Influencing factors; physical fitness development; physical education; sixth-grade students; Hau Loc township.

[1]ThS Trường Đại học Hồng Đức

ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục thể chất (GDTC) góp phần hình thành kỹ năng vận động, phát triển các tố chất thể lực và hình thành thói quen tập luyện cho học sinh. Chương trình giáo dục phổ thông môn GDTC nhấn mạnh sự phù hợp với đặc điểm học sinh, phát huy tính chủ động và tổ chức hoạt động theo điều kiện của nhà trường [2]. Đối với học sinh khối 6, hiệu quả phát triển thể lực cần được xem xét trong mối liên hệ giữa giờ học chính khóa và hoạt động thể dục thể thao (TDTT) ngoại khóa.

Công tác phát triển thể lực phụ thuộc vào điều kiện tổ chức và sự tham gia của nhiều chủ thể. Nhận thức của học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý; cơ sở vật chất; đội ngũ giáo viên; nội dung và phương pháp dạy học; thái độ học tập và hình thức tập luyện ngoại khóa là những nội dung cần được khảo sát. Quy định về hoạt động thể thao trong nhà trường cũng tạo cơ sở cho việc tổ chức các hoạt động tập luyện gắn với điều kiện thực tế [3].

Tại các trường trung học cơ sở (THCS) thị trấn Hậu Lộc, việc phân tích đồng thời các nội dung trên giúp nhận diện những thuận lợi và hạn chế trong phát triển thể lực cho học sinh khối 6. Nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng các yếu tố liên quan, qua đó cung cấp căn cứ thực tiễn để định hướng hoàn thiện điều kiện tổ chức, nội dung và phương pháp GDTC cho đối tượng nghiên cứu.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: phân tích và tổng hợp tài liệu; phỏng vấn tọa đàm; quan sát sư phạm và toán học thống kê.

Phạm vi khảo sát gồm 24 trường THCS trên địa bàn thị trấn Hậu Lộc. Đối tượng phỏng vấn gồm 1.450 học sinh khối 6, 30 giáo viên GDTC, 45 giáo viên các môn học khác và 24 cán bộ quản lý, tổng cộng 1.549 người. Trong nhóm học sinh có 850 nam và 600 nữ.

Thời điểm nghiên cứu: Năm học 2022–2023

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Lựa chọn các yếu tố ảnh hưởng đến công tác phát triển thể lực cho học sinh khối 6 các trường THCS thị trấn Hậu Lộc, Thanh Hóa

Nhằm xác định các yếu tố phù hợp để đánh giá thực trạng công tác phát triển thể lực cho học sinh khối 6 tại thị trấn Hậu Lộc, Thanh Hóa, nghiên cứu tiến hành phỏng vấn 30 chuyên gia, cán bộ quản lý và giáo viên GDTC tại các trường THCS trên địa bàn. Các yếu tố được đánh giá theo thang đo Likert 5 mức, từ rất không ảnh hưởng đến rất ảnh hưởng; tiêu chí lựa chọn là điểm trung bình từ 3,41 trở lên. Kết quả cho thấy cả 6 yếu tố đều đáp ứng tiêu chí lựa chọn, với điểm trung bình từ 3,97 đến 4,23. Cụ thể, nội dung chương trình, hình thức và phương pháp tổ chức giờ học GDTC đạt điểm cao nhất (4,23 điểm); tiếp đến là đội ngũ giáo viên GDTC và nội dung, hình thức hoạt động TDTT ngoại khóa (cùng đạt 4,20 điểm); nhận thức về vai trò, tác dụng của GDTC và mức độ yêu thích, tính tích cực học tập môn GDTC (cùng đạt 4,17điểm); cơ sở vật chất phục vụ GDTC đạt 3,97 điểm. Trên cơ sở đó, nghiên cứu lựa chọn 6 yếu tố này để đánh giá thực trạng công tác phát triển thể lực cho đối tượng nghiên cứu.

2. Thực trạng công tác phát triển thể lực cho học sinh khối 6 các trường THCS thị trấn Hậu Lộc, Thanh Hóa

2.1. Thực trạng nhận thức về vai trò, tác dụng của công tác giáo dục thể chất

Tiến hành khảo sát nhận thức của cán bộ, giáo viên, học sinh khối 6 các trường THCS thị trấn Hậu Lộc, Thanh Hóa về vai trò, tác dụng của công tác GDTC đối với việc phát triển thể lực. Đối tượng phỏng vấn gồm 1450 học sinh, 30 giáo viên GDTC, 45 giáo viên các môn học khác và 24 cán bộ quản lý thuộc 24 trường THCS Thị trấn Hậu Lộc, đồng thời so sánh về sự khác biệt kết quả trả lời phỏng vấn giữa các đối tượng. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy:

Nhận thức về vai trò và tác dụng của GDTC của các đối tượng khác nhau thể hiện sự không đồng nhất. Khi so sánh kết quả phỏng vấn nhận thức về tầm quan trọng và vai trò của GDTC của các nhóm đối tượng bằng chỉ số Khi bình phương (χ^2) cho thấy, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ở ngưỡng $P<0.05$.

Đối tượng giáo viên GDTC tại các trường THCS thị trấn Hậu Lộc và cán bộ quản lý nhận thức đúng nhất về vai trò và tác dụng của GDTC

trong nhà trường các cấp. 100% các giáo viên GDTC đánh giá môn học GDTC rất quan trọng và nhận thức đúng tác dụng tích cực của công tác GDTC với học sinh. 100% số cán bộ quản lý nhận thức GDTC là rất quan trọng và quan trọng, trong đó tỷ lệ đánh giá ở mức rất quan trọng chiếm 83.33%. Đây là một lợi thế trong quá trình nâng cao chất lượng, hiệu quả GDTC trong các trường THCS trên địa bàn thị trấn Hậu Lộc.

Ở nhóm đối tượng học sinh và giáo viên các môn khác vẫn còn một tỷ lệ không nhỏ (từ 8.00% - 24.44%) nhận thức chưa đúng về vai trò, tầm quan trọng của công tác GDTC, coi đó là môn học không quan trọng, gây tốn kém thời gian, tốn kém tiền bạc, không có tác dụng và gây mệt mỏi, ảnh hưởng xấu tới việc học. Đây là nhóm đối tượng gây hạn chế sự phát triển phong trào tập luyện TDTT trong trường học. Chính vì vậy, cần có các giải pháp tác động nhằm nâng cao nhận thức của nhóm đối tượng này về vị trí, vai trò của GDTC trong các trường THCS thị trấn Hậu Lộc.

Bảng 1. Kết quả khảo sát nhận thức về vai trò, tác dụng của công tác giáo dục thể chất (n= 1549)

Nội dung	Cán bộ quản lý (n=24)		Giáo viên GDTC (n=30)		Giáo viên các môn khác (n=45)		Học sinh (n=1450)		So sánh	
	m_i	%	m_i	%	m_i	%	m_i	%	χ^2	P
Nhận thức về tầm quan trọng của tập luyện TDTT										
Rất quan trọng	20	83.33	30	100	14	31.11	416	28.69	67.67	<0.05
Quan trọng	4	16.67	0	0	25	55.56	825	56.9		
Không quan trọng	0	0	0	0	6	13.33	209	14.41		
Tác dụng của công tác giáo dục thể chất										
Phát triển thể lực	20	83.33	30	100	40	88.89	548	37.79	15.44	<0.05
Phát triển và hoàn thiện hình thể	18	75	30	100	30	66.67	602	41.52		
Giáo dục ý chí, đạo đức	16	66.67	30	100	35	77.78	612	42.21		
Giải trí, thư giãn	17	70.83	25	83.33	36	80	690	47.59		
Tạo hưng phấn, giúp tiếp thu các môn học tốt hơn	14	58.33	24	80	24	53.33	648	44.69		
Sử dụng quỹ thời gian hợp lý, phòng tránh tệ nạn xã hội	13	54.17	22	73.33	20	44.44	635	43.79		
Tốn kém thời gian	4	16.67	0	0	11	24.44	118	8.14		
Tốn kém tiền bạc	2	8.33	0	0	10	22.22	145	10		
Không có tác dụng	1	4.17	0	0	9	20	116	8		
Gây mệt mỏi, ảnh hưởng xấu tới việc học	5	20.83	0	0	8	17.78	120	8.28		

2.2. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ công tác giáo dục thể chất tại các trường THCS thị trấn Hậu Lộc, Thanh Hóa

Qua quan sát, phỏng vấn, trao đổi với giáo viên GDTC, cán bộ quản lý tại 24 trường THCS thị trấn Hậu Lộc, Thanh Hóa, chúng tôi đã tổng hợp được thực trạng cơ sở vật chất phục vụ công tác GDTC tại các trường THCS thị trấn Hậu Lộc, Thanh Hóa. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Bảng 2. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ công tác Giáo dục thể chất tại các trường THCS thị trấn Hậu Lộc, Thanh Hóa (n=24)

Cơ sở vật chất	Số lượng		Tỷ lệ /trường	Chất lượng	Mức độ đáp ứng nhu cầu/trường
I. Sân tập, nhà tập					
Sân vận động (sân)	24		1	Tốt	Tốt
Điền kinh (sân)	6		0.25	Tốt	Thấp
Bóng rổ (sân)	24		1	Tốt	Tốt
Bóng đá (sân)	24		1	Tốt	Tốt
Nhà tập luyện (nhà)	24		1	Tốt	Tốt
Bể bơi (bể)	0		0	-	-
Các loại khác (sân chơi, bãi tập)	5		0.20	Tốt	Thấp
II. Dụng cụ tập luyện					
Loại	**Đơn vị tính**	**Số lượng**	**Tỷ lệ/trường**	**Chất lượng**	**Mức độ đáp ứng nhu cầu**
Vợt cầu lông	Chiếc	48	2	Trung bình	Thấp
Lưới, cột cầu lông	Bộ	48	2	Trung bình	Thấp
Bộ quân, bàn cờ vua	Bộ	48	2	Tốt	Thấp
Bóng đá	Quả	120	5	Tốt	Thấp
Gôn, lưới gôn bóng đá	Bộ	48	2	Trung bình	Thấp
Bóng rổ	Quả	120	5	Trung bình	Thấp
Bóng ném	Quả	120	5	Trung bình	Thấp
Gôn, lưới gôn bóng ném	Bộ	48	2	Trung bình	Thấp
Cầu chinh	Chiếc	120	5	Tốt	Thấp
Cột, lưới đá cầu	Bộ	48	2	Trung bình	Thấp
Hố nhảy xa	Hố	22	0.92	Tốt	Thấp
Bóng ném cao su	Quả	120	5	Tốt	Thấp
III. Các dụng cụ khác					
Đệm nhảy cao, nhảy xa	Chiếc	48	2	Trung bình	Thấp
Đồng hồ bấm giây	Chiếc	24	1	Tốt	Thấp
Thước dây	Chiếc	24	1	Tốt	Thấp
Dây kéo co	Chiếc	24	1	Trung bình	Thấp
Dây nhảy	Chiếc	120	5	Trung bình	Thấp

Qua bảng 2 cho thấy:

Về sân tập, nhà tập: thị trấn Hậu Lộc là một trong những địa bàn được Thanh Hóa đầu tư, điều này thể hiện khi tất cả các trường đều có sân vận động, sân Bóng rổ, sân Bóng đá, nhà tập. Chất lượng các sân này đều tốt vì mới được xây dựng và có mức độ đáp ứng nhu cầu tốt cho công tác giảng dạy môn GDTC. Tuy nhiên, số lượng sân Điền kinh và các loại sân khác thì còn ít, chỉ có 6/24 trường có với mức độ đáp ứng thấp.

Về dụng cụ tập luyện: Nếu như sân tập, nhà tập được đầu tư thì dụng cụ tập luyện lại hầu như theo chế độ xã hội hóa, nghĩa là học sinh tự trang bị. Các loại dụng cụ tập luyện tương đối đa dạng nhưng đều có số lượng rất ít, chỉ đủ cho giáo viên giảng dạy, chất lượng chủ yếu ở mức độ trung bình và mức độ đáp ứng nhu cầu rất thấp nếu so sánh với số lượng học sinh tham gia học tập môn học GDTC cả chính khóa và ngoại khóa. Đây không chỉ là khó khăn trong công tác GDTC cho học sinh THCS thị trấn Hậu Lộc mà là đặc điểm chung trong công tác GDTC tại các trường học trên cả nước.

Tóm lại, cơ sở vật chất phục vụ công tác GDTC trong các trường THCS thị trấn Hậu Lộc còn thiếu cả về số lượng và chất lượng, chưa đáp ứng được nhu cầu học tập GDTC chính khóa và ngoại khóa của học sinh. Chính vì vậy, cần có những giải pháp phù hợp trong sử dụng cơ sở vật chất cũng như nâng cao số lượng và chất lượng cơ sở vật chất phục vụ GDTC chính khóa và hoạt động thể thao ngoại khóa cho đối tượng nghiên cứu.

2.3. Thực trạng đội ngũ giáo viên GDTC tại các trường THCS thị trấn Hậu Lộc, Thanh Hóa

Để đánh giá được thực trạng đội ngũ giáo viên GDTC tại các trường THCS thị trấn Hậu Lộc, Thanh Hóa, chúng tôi căn cứ vào số liệu tại phòng Giáo dục và Đào tạo thị trấn Hậu Lộc, Thanh Hóa và phỏng vấn, trao đổi trực tiếp với cán bộ quản lý, giáo viên GDTC tại các trường THCS. Kết quả được trình bày tại bảng 3.

Bảng 3. Thực trạng đội ngũ giáo viên GDTC tại các trường THCS thị trấn Hậu Lộc, Thanh Hóa (n=24 trường)

Trường	Tổng số	Tỷ lệ /lớp/ giáo viên	Giới tính		Trình độ đào tạo			Thâm niên công tác	
			nữ	nam	Sau đại học	Đại học	Khác	>10 năm	<10 năm
Tổng số giáo viên	30	-	14	16	10	18	2	14	16
Tổng số học Sinh khối 6	6670	222.33	-	-	-	-	-	-	-
Tổng số lớp	168	5.6	-	-	-	-	-	-	-
Tỷ lệ trung bình giáo viên/trường	1.25	-	-	-	-	-	-	-	-

Qua bảng 3 cho thấy:

Trong 24 trường khảo sát có tổng số 30 giáo viên GDTC (không tính giáo viên kiêm nhiệm giảng dạy GDTC tại các trường). Như vậy, trung bình mỗi trường có 1.25 giáo viên GDTC. Trong 24 trường khảo sát có tổng số 6670 học sinh khối 6, với tổng số 168 lớp 6. Như vậy, trung bình mỗi giáo viên GDTC phải giảng dạy 5.6 lớp học, tương đương 222 học sinh. Đây là con số tính riêng cho giờ học GDTC chính khóa của khối lớp 6, chưa tính đến các khối khác trong trường THCS và chưa tính hoạt động thể thao ngoại khóa. Như vậy, có thể thấy số lượng giáo viên GDTC tại các trường còn rất thiếu, dẫn tới giáo viên phải làm việc nhiều, ít có thời gian chăm lo cho hoạt động thể thao ngoại khóa của học sinh.

Về đặc điểm đội ngũ giáo viên GDTC tại các trường THCS cho thấy: Có khoảng 47% số giáo viên GDTC là nữ. Trong 30 giáo viên, có 10 giáo viên có trình độ sau đại học (thạc sĩ), 18 giáo viên có trình độ đại học, 02 giáo viên có trình độ dưới đại học. Thâm niên công tác của các giáo viên có tới gần 50% là từ 10 năm trở lên, đây là lực lượng giáo viên có kinh nghiệm giảng dạy và có trình độ chuyên môn tốt. Tuy nhiên, khi trao đổi với các giáo viên chúng tôi được biết, ngoại trừ hàng năm các giáo viên GDTC được tập huấn sử dụng sách giáo khoa thì hầu như không có giáo viên nào được cử tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật các kiến thức mới. Đây là một trong số những vấn đề dẫn tới hạn chế trong đổi mới phương pháp dạy học.

2.4. Thực trạng nội dung chương trình, hình thức, phương pháp tổ chức giờ học GDTC cho học sinh khối 6 tại các trường THCS thị trấn Hậu Lộc, Thanh Hóa

Khảo sát nội dung, chương trình, hình thức và phương pháp tổ chức giờ học GDTC cho học sinh khối 6 được chúng tôi tiến hành trên 24 trường THCS trên địa bàn thị trấn Hậu Lộc. Kết quả cho thấy, trong năm học 2022–2023, các trường sử dụng sách giáo khoa GDTC thuộc bộ Kết nối tri thức, với tổng thời lượng 70 tiết trong 35 tuần, mỗi tuần 2 tiết; học kỳ I gồm 36 tiết trong 18 tuần và học kỳ II gồm 34 tiết trong 17 tuần.

Trong học kỳ I, chương trình gồm bài thể dục liên hoàn 30 nhịp, nội dung thể thao tự chọn là cầu lông và phần đầu của nội dung chạy cự ly ngắn. Bài thể dục liên hoàn được giảng dạy từ tiết 1 đến tiết 7, lần lượt theo các nhóm nhịp 1–11, 12–23 và 24–30. Nội dung cầu lông được bố trí từ tiết 8 đến tiết 30, gồm bài tập bổ trợ, di chuyển bước đơn, kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải, bên trái và phát cầu trái tay; kiểm tra giữa học kỳ được thực hiện ở tiết 18. Hai tiết 31–32 dành cho các động tác bổ trợ kỹ thuật chạy cự ly ngắn; tiết 33–34 dành cho ôn tập và tiết 35–36 dành cho kiểm tra cuối học kỳ.

Trong học kỳ II, nội dung chạy cự ly ngắn tiếp tục được giảng dạy từ tiết 37 đến tiết 43, gồm chạy giữa quãng, xuất phát, chạy lao sau xuất phát và chạy về đích. Nội dung ném bóng được bố trí từ tiết 44 đến tiết 58, gồm các động tác bổ trợ, ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng, chuẩn bị chạy đà và chạy đà; kiểm tra giữa học kỳ được thực hiện ở tiết 54. Nội dung chạy cự ly trung bình được giảng dạy từ tiết 59 đến tiết 65, gồm các động tác bổ trợ, chạy giữa quãng trên đường thẳng và đường vòng, xuất phát, tăng tốc sau xuất phát và chạy về đích. Tiết 66 dành cho ôn tập, tiết 67–68 dành cho kiểm tra cuối học kỳ và tiết 69–70 dành cho kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thân thể. Nhìn chung, chương trình bao quát nhiều nội dung vận động; tuy nhiên, việc bố trí hai tiết kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thân thể trong tổng thời lượng môn học cần được rà soát, đối chiếu với quy định và hướng dẫn thực hiện chương trình trước khi đề xuất điều chỉnh.

Về hình thức tổ chức, kết quả quan sát giờ học và phỏng vấn trực tiếp giáo viên GDTC khối 6 ghi nhận các hình thức gồm lý thuyết, thực hành, ôn tập và kiểm tra. Theo số liệu tổng hợp, giờ lý thuyết chiếm 2 tiết/năm, thường được bố trí vào đầu học kỳ và tổ chức tại lớp học; giờ thực hành chiếm 54 tiết/năm, ôn tập 2 tiết/năm và kiểm tra 12 tiết/năm, được tổ chức trên sân tập theo từng lớp.

Về phương pháp dạy học môn GDTC cho học sinh khối 6, thông qua quan sát sư phạm, phân tích giáo án và phỏng vấn 30 giáo viên GDTC tại 24 trường THCS, chúng tôi đã tổng hợp được các phương pháp dạy học mà các giáo viên thường sử dụng. Kết quả được trình bày tại bảng 4.

Qua bảng 4 cho thấy:

Phương pháp được sử dụng nhiều nhất trong giảng dạy môn GDTC cho học sinh khối 6 tại các trường THCS Thị trấn Hậu Lộc là phương pháp sử dụng lời nói và phương pháp trực quan với 100% số giáo viên sử dụng thường xuyên. Điều này hoàn toàn phù hợp với xu hướng chung trong dạy học hiện nay.

Trong nhóm các phương pháp giảng dạy kỹ thuật, các phương pháp sử dụng thường xuyên nhất là phương pháp tập luyện nguyên vẹn, phương pháp phân chia hợp nhất và phương pháp kiểm tra (với 60.00% - 73.33% số người sử dụng ở mức thường xuyên). Đây cũng là các phương pháp sử dụng đơn giản nhưng hiệu quả

Bảng 4. Thực trạng sử dụng các phương pháp dạy học môn học GDTC cho học sinh khối 6 tại các trường THCS trên địa bàn thị trấn Hậu Lộc (n=30)

TT	Phương pháp	Thường xuyên		Ít sử dụng		Không sử dụng	
		m_i	%	m_i	%	m_i	%
Nhóm phương pháp chung							
1	Phương pháp sử dụng lời nói	30	100	0	0	0	0
2	Phương pháp trực quan	30	100	0	0	0	0
Nhóm phương pháp trong dạy học kỹ thuật							
3	Phương pháp tập luyện nguyên vẹn	18	60	7	23.33	5	16.67
4	Phương pháp phân chia hợp nhất	19	63.33	5	16.67	6	20
5	Phương pháp sử dụng bài tập dẫn dắt	6	20	10	33.33	14	46.67
6	Phương pháp sử dụng bài tập bổ trợ	8	26.67	12	40	10	33.33
7	Phương pháp kiểm tra	22	73.33	8	26.67	0	0
Nhóm phương pháp phát triển thể lực							
8	Phương pháp tập luyện ổn định liên lục	10	33.33	8	26.67	12	40
9	Phương pháp tập luyện ổn định ngắt quãng	8	26.67	10	33.33	12	40
10	Phương pháp tập luyện biến đổi liên tục	9	30	5	16.67	16	53.33
11	Phương pháp tập luyện biến đổi ngắt quãng	11	36.67	6	20	13	43.33
12	Phương pháp tập luyện vòng tròn	8	26.67	7	23.33	15	50
13	Phương pháp trò chơi	18	60	5	16.67	7	23.33
14	Phương pháp thi đấu	10	33.33	6	20	14	46.67

trong giảng dạy kỹ thuật động tác. Tuy nhiên, có 2 phương pháp hỗ trợ giảng dạy rất tốt là phương pháp sử dụng bài tập bổ trợ và bài tập dẫn dắt để nâng cao hiệu quả giảng dạy kỹ thuật, giúp học sinh tiếp cận và hoàn thiện kỹ thuật tốt hơn lại chưa được các thầy cô sử dụng nhiều (với 33.33% và 40.00% thầy cô không sử dụng). Để nâng cao hiệu quả giảng dạy kỹ thuật, bổ sung các phương pháp này trong quá trình giảng dạy môn học GDTC cho học sinh khối 6 tại các trường THCS là vấn đề cần thiết.

Trong các phương pháp sử dụng trong phát triển thể lực cho học sinh khối 6, phương pháp được sử dụng phổ biến nhất là phương pháp trò chơi (với 60.00%). Đây là các phương pháp đơn giản, dễ sử dụng với đông học sinh và có hiệu quả tương đối tốt. Tuy nhiên, các phương pháp tập luyện vòng tròn, phương pháp thi đấu hay phương pháp tập luyện biến đổi, ổn định ngắt quãnglà những phương pháp rất tốt trong phát triển thể lực cho học sinh, đồng thời lại kích thích hứng thú của học sinh trong quá trình tập luyện lại chưa được các thầy cô sử dụng nhiều. Chính vì vậy, đổi mới phương pháp giảng dạy là vấn đề cần thiết để nâng cao hiệu quả giờ học GDTC cho học sinh khối 6 tại các trường.

2.5. Mức độ yêu thích và tính tích cực học tập môn GDTC của học sinh khối 6 các trường THCS thị trấn Hậu Lộc, Thanh Hóa

Để tìm hiểu mức độ yêu thích và tính tích cực học tập môn GDTC của học sinh khối 6, chúng tôi tiến hành phỏng vấn 1450 học sinh lớp 6 của 24 trường THCS trên địa bàn thị trấn Hậu Lộc, Thanh Hóa, đồng thời đánh giá mức độ yêu thích và tính tích cực của học sinh trong giờ học dưới góc nhìn của các giáo viên GDTC. Kết quả được trình bày tại bảng 5.

Bảng 5. Thực trạng mức độ yêu thích và tính tích cực học tập môn GDTC của học sinh khối lớp 6 các trường THCS thị trấn Hậu Lộc, Thanh Hóa (n=1480)

Nội dung	Giáo viên GDTC (n=30)		Học sinh (n=1450)		So sánh	
	m_i	%	m_i	%	χ^2	P
Mức độ yêu thích của học sinh với môn GDTC						
Rất yêu thích	14	46.67	413	28.48	4.05	>0.05
Yêu thích	8	26.67	645	44.48		
Bình thường	7	23.33	356	24.55		
Không yêu thích	1	3.33	31	2.14		
Rất không yêu thích	0	0	5	0.34		
Tính tích cực học tập môn GDTC của học sinh						
Rất tích cực	3	10	429	29.59	0.10	>0.05
Tích cực	11	36.67	649	44.76		
Bình thường	12	40	329	22.69		
Không tích cực	2	6.67	40	2.76		
Rất không tích cực	2	6.67	3	0.21		

Qua bảng 5 cho thấy:

Về mức độ yêu thích của học sinh với môn học GDTC: Kết quả đánh giá của giáo viên GDTC và học sinh có sự tương đồng cao (không có sự khác biệt khi so sánh bằng Khi bình phương với P>0.05) và đều đánh giá học sinh yêu thích và rất yêu thích môn học GDTC tới hơn 50%. Tỷ lệ học sinh không yêu thích môn học này chỉ chiếm từ 2.14 % đến 3.33%. Như vậy, để nâng cao hiệu quả công tác GDTC trong việc nâng cao thể lực cần chú ý tuyên truyền, tác động giúp nâng cao nhận thức của học sinh về tầm quan trọng, ý nghĩa của môn học GDTC, từ đó giúp các em yêu thích môn học và có thái độ học tập tích cực hơn.

Về mức độ tích cực của học sinh khi học tập môn học GDTC: Tương tự như đánh giá về mức độ yêu thích của học sinh với môn học GDTC, kết quả đánh giá của giáo viên GDTC và học sinh khối 6 về tính tích cực cũng có sự tương đồng cao (không có sự khác biệt khi so sánh bằng Khi bình phương với P>0.05). Tuy nhiên, vẫn còn tới gần 10% số ý kiến đánh giá học sinh ở mức không tích cực và rất không tích cực trong học tập môn học GDTC. Chính vì vậy, cần có các giải pháp phù hợp để giảm tỷ lệ học sinh học tập thiếu tích cực trong môn học này.

2.6. Thực trạng nội dung, hình thức hoạt động TDTT ngoại khóa của học sinh khối 6 các trường THCS thị trấn Hậu Lộc, Thanh Hóa

Để tìm hiểu về nội dung này, chúng tôi tiếp tục phỏng vấn tới 1450 học sinh khối 6 về nội dung và hình thức hoạt động TDTT ngoại khóa. Kết quả được trình bày tại bảng 6.

Qua bảng 6 cho thấy: Tỷ lệ học sinh khối 6 tại các trường THCS trên địa bàn thị trấn Hậu Lộc tham gia tập luyện thể thao ngoại khóa là rất cao, chiếm tới 59.86% tổng số học sinh, tỷ lệ học sinh nam tập luyện thể thao ngoại khóa nhiều hơn nữ với 60.47% so với 59%.

Các môn thể thao được học sinh khối 6 yêu thích tập luyện nhiều nhất gồm: Bóng rổ, Võ, Bóng đá và Thể dục.






Các môn thể thao được học sinh khối 6 trường THCS thị trấn Hậu Lộc, Thanh Hóa yêu thích tập luyện nhiều nhất gồm: Bóng rổ, Võ, Bóng đá và Thể dục

Bảng 6. Thực trạng mức độ và nội dung hoạt động TDTT ngoại khóa của học sinh khối 6 các trường THCS thị trấn Hậu Lộc, Thanh Hóa (n=1450)

TT	Nội dung	Tổng số		Giới tính			
				HS nam (n=850)		HS nữ (n=600)	
		m_i	%	m_i	%	m_i	%
1	Có tham gia tập luyện thể thao ngoại khóa	868	59.86	514	60.47	354	59.00
2	Không tham gia tập luyện	582	40.14	336	39.53	246	41.00
3.1	Bóng đá	250	28.8	186	36.19	64	18.08
3.2	Đá cầu	168	19.35	142	27.63	26	7.34
3.3	Bóng rổ	325	37.44	212	41.25	113	31.92
3.4	Cầu lông	160	18.43	98	19.07	62	17.51
3.5	Võ – Vật	301	34.68	212	41.25	89	25.14
3.6	Bóng bàn	98	11.29	50	9.73	48	13.56
3.7	Bơi lội	142	16.36	97	18.87	45	12.71
3.8	Cờ (cờ vua, cờ tướng)	98	11.29	76	14.79	22	6.21
3.9	Thể dục	186	21.43	88	17.12	98	27.68
3.10	Các môn thể thao khác	102	11.75	43	8.37	59	16.67

Bảng 7. Thực trạng hình thức tập luyện TDTT ngoại khóa của học sinh khối 6 các trường THCS thị trấn Hậu Lộc, Thanh Hóa (n=868)

TT	Hình thức tổ chức	m_i	%
Hình thức tổ chức tập luyện TDTT NK			
1	Không có hướng dẫn	262	30.18
2	Có hướng dẫn	512	58.99
3	Kết hợp	94	10.83
Hình thức tập luyện TDTT NK			
1	Thể dục buổi sáng	59	6.8
3	Đội tuyển thể thao	145	16.71
4	Nhóm, lớp	212	24.42
5	Câu lạc bộ thể thao	512	58.99
6	Tự tập luyện	312	35.94

Về hình thức tập luyện TDTT ngoại khóa, qua phỏng vấn 868 học sinh tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa, chúng tôi thu được kết quả tại bảng 7.

Qua bảng 7 cho thấy, đa số học sinh khối 6 tập luyện theo hình thức có người hướng dẫn và dưới hình thức CLB thể thao với tỷ lệ 58.99%. Việc tham gia tập luyện đội tuyển thể thao của nhà trường hay tập thể dục buổi sáng còn hạn chế. Điều này chứng tỏ ý thức tự giác tập luyện TDTT ngoại khóa của học sinh khối 6 chưa cao.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã lựa chọn được 6 yếu tố ảnh hưởng đến công tác phát triển thể lực cho học sinh khối 6 các trường THCS thị trấn Hậu Lộc, Thanh Hóa.

Đánh giá thực trạng cho thấy, công tác phát triển thể lực có những thuận lợi về nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên GDTC, điều kiện sân tập và sự yêu thích môn học của học sinh. Tuy nhiên, vẫn còn hạn chế về nhận thức ở một bộ phận đối tượng, dụng cụ tập luyện, nguồn lực và bồi dưỡng giáo viên, việc sử dụng các phương pháp dạy học và mức độ tham gia TDTT ngoại khóa. Kết quả là cơ sở thực tiễn để nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phù hợp cho đối tượng khảo sát.

TUYÊN BỐ VỀ VIỆC SỬ DỤNG AI TẠO SINH

Tác giả không sử dụng bất kỳ công cụ AI nào trong quá trình soạn thảo bản thảo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 ban hành Quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên*.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông – Môn Giáo dục thể chất, ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018*.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Thông tư số 48/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 quy định về hoạt động thể thao trong nhà trường*.